

Số: 74/2024/QĐCNTTLH

Lục Yên, ngày 05 tháng 11 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC BÊN THAM GIA HÒA GIẢI TẠI TÒA ÁN

Căn cứ vào các Điều 32, 33, 34 và 35 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án;

Căn cứ vào các Điều 55, 57, 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ yêu cầu Tòa án công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của chị **Mông Thị L**, anh **Lương Văn N**.

Sau khi nghiên cứu:

- Đơn khởi kiện đề ngày 07 tháng 10 năm 2024 về việc yêu cầu ly hôn của chị **Mông Thị L**.

- Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2024 và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải sau đây:

Chị **Mông Thị L**, sinh năm 1987

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái

Anh **Lương Văn N**, sinh năm 1983

Địa chỉ: Thôn C, xã A, huyện L, tỉnh Yên Bái

- Các tài liệu kèm theo Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải do Hòa giải viên chuyển sang cho Tòa án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Việc thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2024 có đủ các điều kiện quy định tại Điều 33 của Luật Hòa giải, Đối thoại tại Tòa án.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các bên tham gia hòa giải được ghi trong Biên bản ghi nhận kết quả hòa giải ngày 18 tháng 10 năm 2024, cụ thể như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* chị Mông Thị L và anh Lương Văn N thuận tình ly hôn.

- *Về con chung:* anh Lương Văn N trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con là Lương Chí H, sinh ngày 06-4-2011 và Lương Xuân K, sinh ngày 13-02-2013 cho đến khi đủ 18 tuổi hoặc có sự thay đổi. Chị Mông Thị L không phải cấp dưỡng nuôi con.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- *Về tài sản chung và nợ chung:* chị Mông Thị L, anh Lương Văn N không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2. Quyết định này có hiệu lực pháp luật kể từ ngày ký, không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và được thi hành theo quy định của pháp luật về thi hành án dân sự.

Trường hợp Quyết định được thi hành theo quy định tại điều 2 luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Yên Bái;
- VKSND huyện L;
- Chi cục THADS huyện L;
- Các bên tham gia hòa giải;
- UBND xã A;
- (GCNKH số 28 năm 2010)
- Lưu: TA.

THẨM PHÁN

Vũ Dũng